

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 493/2023/DS-ST

Ngày: 25-12-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phạm Hồng T, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn anh Phạm Hồng T trình bày:**

Ngày 28/12/2022 âm lịch, anh Phạm Hồng T cho bà Nguyễn Thị Thanh H vay 50.000.000 đồng, có làm giấy mượn tiền, lãi suất vay 2%/tháng; thỏa thuận trả tiền trong thời hạn 06 tháng. Trong thời gian vay tiền, bà H có trả cho anh T được 02 tháng tiền lãi là 2.000.000 đồng. Đến ngày 22/02/2023 âm lịch (tức ngày 19/3/2023 dương lịch), bà H nhưng trả tiền vốn và lãi cho đến nay.

Nay anh T yêu cầu bà H trả lại cho anh Thanh 50.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 22/02/2023 âm lịch (tức ngày 19/3/2023 dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm; yêu cầu trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.**

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.
- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Buộc bà H trả lại cho anh T 50.000.000 đồng và tiền lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ, giải quyết theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] Bà H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại các Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình yêu cầu của anh T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; xét thấy: Ngày 28/12/2022 âm lịch (tức ngày 19/01/2023 dương lịch), bà H có vay của anh T số tiền 50.000.000 đồng. Anh T có cung cấp bản chính giấy mượn tiền ngày 28/12/2022 (bút lục số 16), thể hiện bà H có vay của anh T 50.000.000 đồng. Bà đã được nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ, nội dung yêu cầu của anh T cho bà H, nhưng bà H vẫn vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ bà H đã từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh T. Do đó, anh T khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền nêu trên là có cơ sở; nên chấp nhận.

- Về tiền lãi: Do bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nên anh T yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng, từ ngày 19/3/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/12/2023 là 09 tháng 05 ngày, là có cơ sở và phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự; nên chấp nhận. Lãi suất được tính như sau: 50.000.000 đồng x 9 tháng 05 ngày = 7.608.330 đồng. Nên bà H phải trả cho anh T số tiền lãi 7.608.330 đồng.

Do đó bà H phải có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền 57.608.330 đồng (trong đó vốn 50.000.000 đồng và lãi 7.608.330 đồng); trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.
 - Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
 - Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hồng T.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Hồng T số tiền 57.608.330 đồng (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi đồng*); trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Bà H phải chịu 2.880.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho anh T tiền tạm ứng án phí 1.457.500 đồng theo biên lai số 0011747 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

- Về quyền kháng cáo: Anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu